**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

Khoa/Viện: **KINH TẾ**

Bộ môn: **QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **QUẢN TRỊ DỰ ÁN**
* Tiếng Anh: **PROJECT MANAGEMENT**

Mã học phần: Số tín chỉ: 3

Đào tạo trình độ: Đại học/ Cao đẳng

Học phần tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp, Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị tài chính, Quản trị chất lượng

**2. Thông tin về giảng viên:** *(2)*

Họ và tên: Đặng Hoàng Xuân Huy Chức danh, học vị: Giảng viên, ThS

Điện thoại: 0904455693 Email: huydhx@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên: Trang E-learning của NTU

Địa điểm, lịch tiếp SV: Sinh viên trao đổi thông qua Face book, Zalo, phone và nếu muốn gặp trực tiếp, xin inbox lịch hẹn và nội dung cuộc gặp mặt cho GV tiện sắp xếp.

**3. Mô tả tóm tắt học phần:**

Học phần trang bị cho người học: những kiến thức cơ bản về việc quản lý dự án, đánh giá lựa chọn dự án, lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực cho dự án, quản trị rủi ro và kiểm soát dự án; nhằm giúp người học đánh giá và lựa chọn các giải pháp quản trị dự án để triển khai và quản lý dự án một cách thành công.

**4. Mục tiêu:**

Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng trong việc đánh giá, quản lý dự án, giúp sinhh viên có thể tiếp cận nhanh chóng những nguyên tắc cơ bản của cách thức quản lý dự án hoặc tổ chức lập kế hoạch dự án, xem xét phân bổ nguồn lực dự án và sử dụng nó trong việc quản lý và điều hành dự án.

**5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT):** Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

1. Nắm được cơ sở lý luận và các nội dung cơ bản của quản trị dự án
2. Biết cách lựa chọn dự án mang lại lợi ích cao. Biết cách tổ chức cơ cấu bộ máy, nắm được các yêu cầu về tố chất của giám đốc dự án, nguyên tắc lãnh đạo và xây dựng đội ngũ dự án.
3. Biết cách lập kế hoạch, ước tính ngân sách, lập tiến độ, và xem xét phân bổ nguồn lực thực hiện dự án.
4. Nắm được cách thức và nội dung kiểm soát dự án, quản trị rủi ro và hợp đồng dự án, hiểu được việc kết thúc một cách thành công dự án

**6. Nội dung:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Chương/Chủ đề* | *Nhằm đạt KQHT* | *Số tiết* | |
| *LT* | *TH* |
| 1  1.1  1.2 | **Tổng quan về quản trị dự án**  Tổng quan về dự án  Tổng quan về quản trị dự án | a | 5 |  |
| 2  2.1  2.2 | **Lựa chọn dự án**  Vấn đề cơ bản về lựa chọn dự án  Lựa chọn dự án trong điều kiện bất trắc | a,b | 3 | 2 |
| 3.  3.1  3.2  3.3 | **Thiết kế tổ chức dự án và xây dựng đội ngũ dự án**  Thiết kế cơ cấu tổ chức dự án  Giám đốc dự án  Xây dựng đội ngũ dự án | a,c | 4 | 1 |
| 4.  4.1  4.2 | **Lập kế hoạch và ngân sách dự án**  Cơ cấu phân chia công việc, biểu đồ trách nhiệm  Ngân sách dự án | a,c | 3 | 2 |
| 5.  5.1  5.2  5.3  5.4 | **Lập tiến độ dự án**  Các vấn đề cơ bản về sơ đồ mạng  Sơ đồ mạng CPM  Sơ đồ mạng PERT  Lập tiến độ dự án bằng sơ đồ mạng | a,c | 2 | 3 |
| 6.  6.1  6.2  6.3  6.4  6.5 | **Phân bố nguồn lực**  Một số vấn đề cơ bản về nguồn lực  Điều hòa nguồn lực  Phương pháp đường găng  Phân bổ nguồn lực hạn chế  Mối quan hệ giữa thời gian và chi phí | a,c | 2 | 3 |
| 7.  7.1  7.2  7.3 | **Kiểm soát dự án**  Vấn đề cơ bản về kiểm soát dự án  Quá trình kiểm soát dự án  Nội dung kiểm soát dự án | a,d | 5 |  |
| 8.  8.1  8.2 | **Quản trị rủi ro và hợp đồng dự án**  Rủi ro và quản trị rủi ro dự án  Hợp đồng và quản trị hợp đồng dự án | a,d | 3 | 2 |
| 9.  9.1  9.2  9.3  9.4 | **Kết thúc dự án**  Các hình thức kết thúc dự án  Khi nào cần kết thúc dự án  Tổ chức kết thúc dự án  Báo cáo tổng kết | a,d | 5 |  |

**7. Tài liệu dạy và học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | Trình Thùy Anh | Quản trị dự án | 2008 | NXB Trường ĐH Mở TP.HCM | Thư viện | X |  |
| 2 | Gary R. Heerkens (Nguyễn Cao Thắng biên dịch) | Quản trị dự án | 2004 | NXB Thống kê | Thư viện |  | X |
| 3 | Pedrp Belli, Jock R. Anderson, Howard N. Barnum, John A.Dixon, Jee – Peng Tan. Người dịch: Vũ Cương | Phân tích kinh tế các hoạt động đầu tư, công cụ phân tích và ứng dụng thực tế, | 2002 | NXB văn hoá thông tin | Thư viện |  | X |
| 4 | Jack R. Meredith | Project Management: A Managerial Approach, Samuel J. Mantel, Jr., 5th edition | 2003 | John Wiley & Sons, Inc. | Thư viện |  | X |

**8. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Hình thức đánh giá* | *Nhằm đạt KQHT* | *Trọng số (%)* |
| 1 | Tự nghiên cứu: *hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập, đọc tài liệu…* | a,b | 5 |
| 2 | Hoạt động nhóm: *Trình bày báo cáo* | c,d | 10 |
| 3 | Kiểm tra giữa kỳ | a,b | 10 |
| 4 | Chuyên cần/thái độ: *lên lớp đầy đủ*, *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…* | a,b | 5 |
| 5 | Kiểm tra cuối kỳ | c,d | 20 |
| 6 | Thi kết thúc học phần | Tất cả các KQHT | 50 |

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

*(Ký và ghi họ tên)*

**ThS. Đặng Hoàng Xuân Huy**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG BỘ MÔN** *(Ký và ghi họ tên) (Ký và ghi họ tên)*